

## VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### THÔNG TƯ

#### Quy định về thẩm định, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu<sup>1</sup>

Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu, có hiệu lực kể từ ngày 26/12/2013, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản,*

---

<sup>1</sup> Tên này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

*Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu.<sup>2</sup>*

## **Chương I** **QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh<sup>3</sup>**

1. Hồ sơ, thủ tục, thẩm quyền thực hiện thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm để đăng ký, bổ sung cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm thủy sản (*sau đây gọi là Cơ sở*) vào danh sách xuất khẩu sang quốc gia, vùng lãnh thổ có yêu cầu: đăng ký,

---

<sup>2</sup> Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có căn cứ ban hành như sau:

*Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;*

*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa; Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21/1/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 và Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đo lường;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường;*

*Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.”*

<sup>3</sup> Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

lập danh sách cơ sở xuất khẩu, lô hàng xuất khẩu được cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm bởi Cơ quan thẩm quyền Việt Nam (*sau đây gọi là Danh sách xuất khẩu*); Cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (*sau đây gọi là Giấy chứng nhận ATTP*) theo quy định của Luật An toàn thực phẩm; kiểm tra an toàn thực phẩm đối với cơ sở có tên trong Danh sách xuất khẩu.

2. Hồ sơ, thủ tục, thẩm quyền thực hiện thẩm định, cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm cho lô hàng thủy sản và sản phẩm thủy sản dùng làm thực phẩm xuất khẩu (*sau đây gọi là Chứng thư*) theo yêu cầu của quốc gia, vùng lãnh thổ nhập khẩu.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng<sup>4</sup>**

1. Đối tượng áp dụng bao gồm:

a) Cơ sở tham gia trong chuỗi sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản thực phẩm thủy sản để xuất khẩu sang các quốc gia, vùng lãnh thổ có yêu cầu đăng ký, lập danh sách xuất khẩu;

b) Lô hàng thủy sản và sản phẩm thủy sản dùng làm thực phẩm xuất khẩu sang các quốc gia, vùng lãnh thổ có yêu cầu cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm bởi Cơ quan thẩm quyền Việt Nam;

c) Đối với lô hàng thủy sản và sản phẩm thủy sản dùng làm thực phẩm xuất khẩu có yêu cầu chứng nhận kiểm dịch theo quy định của thị trường nhập khẩu, Cơ quan thẩm định, cấp chứng thư quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này thực hiện đồng thời hoạt động thẩm định, chứng nhận an toàn thực phẩm (ATTP) và kiểm dịch.

2. Các trường hợp sau đây không thuộc đối tượng áp dụng của Thông tư này:

a) Cơ sở chỉ tiêu thụ nội địa và không thuộc đối tượng nêu tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Thủy sản xuất khẩu không dùng làm thực phẩm.

## **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, một số từ ngữ được hiểu như sau:

---

<sup>4</sup> Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

1. *Cơ sở sản xuất thực phẩm thủy sản độc lập*: là Cơ sở có đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện hoàn chỉnh quy trình sản xuất riêng biệt từ công đoạn tiếp nhận nguyên liệu cho đến công đoạn bao gói hoàn chỉnh thành phẩm; có đội ngũ cán bộ quản lý chất lượng riêng với ít nhất 03 (ba) nhân viên thực hiện kiểm soát ATTP trong quá trình sản xuất và ít nhất 01 (một) nhân viên hoàn thành khóa đào tạo về quản lý ATTP theo nguyên tắc Phân tích mối nguy và kiểm soát điểm tới hạn - HACCP (sau đây gọi là nguyên tắc HACCP) do cơ quan, tổ chức được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao chức năng, nhiệm vụ đào tạo quản lý ATTP theo nguyên tắc HACCP thực hiện.

2. *Lô hàng sản xuất*: là một lượng sản phẩm được sản xuất từ một hay nhiều lô nguyên liệu có cùng nguồn gốc xuất xứ, theo cùng một quy trình công nghệ, cùng điều kiện sản xuất (có cùng các yếu tố tác động đến điều kiện bảo đảm ATTP) trong thời gian không quá 24 giờ tại một Cơ sở.

3. *Lô hàng xuất khẩu*: là lượng hàng được chủ hàng đăng ký thẩm định<sup>5</sup>, chứng nhận để xuất khẩu một lần cho một nhà nhập khẩu trên một phương tiện vận chuyên.

4. *Nhóm thực phẩm thủy sản tương tự*: là những thực phẩm thủy sản có cùng mức nguy cơ về ATTP, được sản xuất theo quy trình công nghệ cơ bản giống nhau (có thể khác nhau tại một số công đoạn nhưng không phát sinh các mối nguy đáng kể về ATTP) tại một Cơ sở.

5. *Sản xuất thực phẩm thủy sản*: là việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động khai thác, sơ chế, chế biến, bao gói, bảo quản để tạo ra thực phẩm thủy sản.

6. *Thực phẩm thủy sản*: là sản phẩm thủy sản mà con người ăn, uống ở dạng tươi sống hoặc đã qua sơ chế, chế biến, bảo quản.

7. *Thực phẩm thủy sản ăn liền*: là sản phẩm thủy sản có thể sử dụng trực tiếp cho người mà không phải xử lý đặc biệt trước khi ăn.

---

<sup>5</sup> Cụm từ “kiểm tra” được thay thế bằng cụm từ “thẩm định” theo quy định tại điểm d, khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

8. *Lô hàng sản phẩm mẫu*: là lô hàng được xuất khẩu với mục đích để giới thiệu sản phẩm, trưng bày hội chợ, triển lãm, nghiên cứu, không đưa ra tiêu thụ với mục đích thương mại dùng làm thực phẩm và có khối lượng tổng cộng đăng ký, cấp chứng thư xuất khẩu không quá 50 kg.

9. *Thẩm định*: là hoạt động xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, kiểm tra thực tế điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở và quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản thực phẩm thủy sản để xuất khẩu theo quy định của Việt Nam và thị trường nhập khẩu.

#### **Điều 4. Căn cứ để thẩm định, chứng nhận, kiểm tra an toàn thực phẩm<sup>8</sup>**

Căn cứ để thẩm định, cấp Giấy chứng nhận ATTP, cấp Chứng thư cho thực phẩm thủy sản xuất khẩu, kiểm tra an toàn thực phẩm là các quy định tại Điều 41, 42, 68, 69, 70 của Luật ATTP; các quy định, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam và quy định về ATTP thủy sản của thị trường nhập khẩu.

#### **Điều 5. Cơ quan thẩm định<sup>9</sup>**

1. Cơ quan có thẩm quyền cấp, thu hồi Giấy chứng nhận ATTP, thẩm định bổ sung Danh sách xuất khẩu, kiểm tra ATTP (*sau đây gọi là Cơ quan thẩm quyền*) là: Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường và các Chi cục trực thuộc

---

<sup>6</sup> Điểm này được bổ sung theo quy định khoản 4 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>7</sup> Điểm này được bổ sung theo quy định khoản 4 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>8</sup> Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>9</sup> Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

được phân công thực hiện theo khu vực (Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường khu vực Trung Bộ, Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường khu vực Nam Bộ).

2. Cơ quan thẩm định, cấp Chứng thư cho lô hàng thủy sản và sản phẩm thủy sản dùng làm thực phẩm xuất khẩu; giám sát điều kiện đảm bảo ATTP cơ sở và lô hàng sau chứng nhận (*sau đây gọi là Cơ quan cấp chứng thư*) là: các Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng 1, 2, 3, 4, 5, 6 được Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường phân công thực hiện theo địa bàn.

#### **Điều 6. Yêu cầu đối với kiểm tra viên, thành viên Đoàn thẩm định<sup>10</sup>**

##### 1. Yêu cầu đối với kiểm tra viên

- a) Trung thực, khách quan, không có xung đột lợi ích với cơ sở được thẩm định;
- b) Có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực thẩm định;
- c) Đã tham gia khóa đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ thẩm định hoặc khóa đào tạo, tập huấn nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực thẩm định.

##### 2. Yêu cầu đối Trưởng đoàn thẩm định

- a) Đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 1 Điều này;
- b) Có ít nhất 03 (ba) năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực thẩm định và đã tham gia thẩm định ít nhất 05 (năm) cơ sở trong lĩnh vực thẩm định.

##### 3. Yêu cầu đối với người lấy mẫu

- a) Có chuyên môn phù hợp;
- b) Có chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận về lấy mẫu hoặc có chứng chỉ, giấy chứng nhận tham gia đào tạo hoặc tập huấn có nội dung về lấy mẫu thực phẩm

#### **Điều 7. Yêu cầu đối với trang thiết bị, dụng cụ phục vụ thẩm định<sup>11</sup> hiện trường**

##### 1. Chuyên dụng, có dấu hiệu phân biệt với các dụng cụ khác.

---

<sup>10</sup> Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>11</sup> Cụm từ “kiểm tra” được bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

2. Trong tình trạng hoạt động và bảo trì tốt; được kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định; tình trạng vệ sinh tốt, bảo đảm không là nguồn lây nhiễm.

### **Điều 8. Yêu cầu đối với phòng kiểm nghiệm**

Các phòng kiểm nghiệm tham gia hoạt động phân tích, kiểm nghiệm các chỉ tiêu về ATTP theo quy định tại Thông tư này phải được Cơ quan có thẩm quyền chỉ định theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### **Điều 9. Phí và lệ phí<sup>12</sup>**

Việc thu phí, lệ phí thẩm định cấp giấy chứng nhận ATTP; phí, lệ phí thẩm định, cấp Chứng thư cho lô hàng thủy sản xuất khẩu được thực hiện theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

## **Chương II**

### **THẨM ĐỊNH, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM, BỔ SUNG DANH SÁCH XUẤT KHẨU<sup>13</sup>**

### **Điều 10. Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận ATTP<sup>14</sup>**

1. Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận ATTP bao gồm các thành phần được quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật An toàn thực phẩm.

Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tham khảo Phụ lục I kèm theo Thông tư này; Mẫu bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm tham

---

<sup>12</sup> Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>13</sup> Tên Chương này được sửa đổi theo quy định tại khoản 9 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>14</sup> Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 10 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

khảo tại Phụ lục II kèm theo Thông tư này; Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm của chủ cơ sở và của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Chủ cơ sở tổ chức thực hiện và xác nhận.

2. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận ATTP cho Cơ quan thẩm quyền qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại Cơ quan thẩm quyền.

### **Điều 11. Xử lý hồ sơ<sup>15</sup>**

1. Sau khi nhận được hồ sơ của Cơ sở, Cơ quan thẩm quyền tiến hành thẩm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo kết quả tới Cơ sở, ngày dự kiến thẩm định trong trường hợp hồ sơ hợp lệ; hoặc thông báo hồ sơ không đạt và nêu rõ lý do.

2. Thực hiện thẩm định tại Cơ sở trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 36 của Luật An toàn thực phẩm.

### **Điều 12. Cấp Giấy chứng nhận ATTP<sup>16</sup>**

Thẩm định để cấp Giấy chứng nhận ATTP được áp dụng đối với:

1. Cơ sở thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận ATTP thuộc đối tượng quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 2 Thông tư này mà chưa được thẩm định, cấp Giấy chứng nhận.

2. Cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận ATTP nhưng bị thu hồi hoặc cơ sở ngừng sản xuất quá 12 (mười hai) tháng kể từ ngày có thông báo gửi Cơ quan thẩm quyền.

3. Cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận ATTP nhưng thay đổi người đại diện pháp luật hoặc có thay đổi về hệ thống đảm bảo an toàn thực phẩm so với phạm vi đã được thẩm định, chứng nhận trước đó.

---

<sup>15</sup> Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>16</sup> Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 12 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.



4. Cơ sở có Giấy chứng nhận ATTP còn hiệu lực ít hơn 6 tháng;

5. Cơ sở có Giấy chứng nhận khác theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 12 Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 nhưng không duy trì hiệu lực Giấy chứng nhận khác và có nhu cầu tham gia Chương trình chứng nhận xuất khẩu theo quy định tại Thông tư này.

### **Điều 13. Thành lập Đoàn thẩm định<sup>17</sup>**

1. <sup>18</sup>Cơ quan thẩm quyền ban hành quyết định thành lập đoàn thẩm định điều kiện bảo đảm ATTP, bao gồm Trưởng đoàn và các thành viên đoàn thẩm định đáp ứng quy định tại Điều 6 Thông tư này.

2. Quyết định thành lập đoàn thẩm định<sup>19</sup> bao gồm các nội dung sau:

a) Căn cứ thẩm định<sup>20</sup>;

b) Họ tên, chức danh, đơn vị công tác của các thành viên trong đoàn;

c) Tên, địa chỉ và mã số (nếu có) của Cơ sở được thẩm định<sup>21</sup>;

---

<sup>17</sup> Tên Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 13 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>18</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 14 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>19</sup> Cụm từ “kiểm tra” được bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>20</sup> Cụm từ “kiểm tra” được bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>21</sup> Cụm từ “kiểm tra” được bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

d) Phạm vi, nội dung, hình thức và thời gian dự kiến thẩm định<sup>22</sup>;

đ) Trách nhiệm của Cơ sở được thẩm định<sup>23</sup> và đoàn thẩm định<sup>24</sup>.

3. Quyết định thành lập đoàn thẩm định<sup>25</sup> phải được thông báo tại Cơ sở khi bắt đầu thẩm định<sup>26</sup>.

#### **Điều 14. Nội dung, phương pháp thẩm định<sup>27</sup>**

---

<sup>22</sup> Cụm từ “kiểm tra” được bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>23</sup> Cụm từ “kiểm tra” được bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>24</sup> Cụm từ “kiểm tra” được thay thế bằng cụm từ “thẩm định” theo quy định tại điểm a, khoản 37 Điều 2 của Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/2/2023

<sup>25</sup> Cụm từ “kiểm tra” được bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>26</sup> Cụm từ “kiểm tra” được bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>27</sup> Cụm từ “kiểm tra” được bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

1. <sup>28</sup>Nội dung thẩm định điều kiện bảo đảm ATTP của Cơ sở bao gồm:

a) Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn nhân lực tham gia sản xuất, quản lý về ATTP;

b) Chương trình quản lý ATTP theo nguyên tắc HACCP (nếu thuộc đối tượng bắt buộc áp dụng);

c) Thủ tục truy xuất nguồn gốc và thu hồi, xử lý sản phẩm không bảo đảm an toàn;

d) Các yêu cầu đặc thù của thị trường nhập khẩu tương ứng mà Cơ sở đăng ký xuất khẩu (nếu có);

đ) Điều kiện bảo đảm ATTP đối với các cơ sở cung cấp nguyên liệu cho Cơ sở (nếu cần);

e) Việc chấp hành các quy định về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (quy định IUU) trong sản xuất, chế biến, xuất khẩu thủy sản khai thác (nếu có);

g) Lấy mẫu phân tích đánh giá hiệu quả kiểm soát điều kiện vệ sinh trong quá trình sản xuất theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này: Do Đoàn thẩm định xem xét quyết định dựa trên đánh giá nguy cơ về ATTP trong quá trình thẩm định tại Cơ sở. Việc lấy mẫu, phân tích mẫu thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Phương pháp thẩm định<sup>29</sup> thực hiện theo Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

### **Điều 15. Biên bản thẩm định<sup>30</sup>**

---

<sup>28</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>29</sup> Cụm từ “kiểm tra” được bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>30</sup> Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 16 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

1. Biên bản thẩm định theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng quy định tại khoản 8 và 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, việc thẩm định điều kiện cơ sở thực hiện theo các quy định đối với ngành, lĩnh vực tương ứng.

2. Yêu cầu đối với biên bản thẩm định:

- a) Phải được đoàn thẩm định lập tại Cơ sở ngay sau khi kết thúc thẩm định;
- b) Thể hiện đầy đủ, chính xác kết quả thẩm định;
- c) Ghi rõ các hạng mục không đáp ứng yêu cầu, quy chuẩn, quy định về an toàn thực phẩm và thời hạn yêu cầu Cơ sở khắc phục các điểm chưa phù hợp;
- d) Nêu kết luận chung về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm.
- đ) Có ý kiến của người đại diện có thẩm quyền của Cơ sở về kết quả thẩm định, cam kết khắc phục các điểm không phù hợp (nếu có);
- e) Có chữ ký của trưởng đoàn thẩm định, chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của Cơ sở, đóng dấu giáp lai của Cơ sở (nếu có) vào Biên bản thẩm định hoặc ký từng trang trong trường hợp Cơ sở không có con dấu;
- g) Trường hợp đại diện Cơ sở không đồng ý ký tên vào Biên bản thẩm định thì đoàn thẩm định phải ghi: “Đại diện Cơ sở được thẩm định không ký Biên bản” và nêu rõ lý do đại diện Cơ sở không ký. Biên bản này vẫn có giá trị pháp lý khi có đầy đủ chữ ký của tất cả các thành viên trong Đoàn thẩm định;
- h) Được lập thành 02 (hai) bản, có giá trị như nhau: 01 (một) bản lưu tại cơ quan thẩm quyền, 01 bản giao cho Cơ sở; trường hợp cần thiết có thể tăng thêm số bản do Trưởng đoàn thẩm định quyết định

**Điều 16<sup>31</sup> (được bãi bỏ)**

**Điều 17. Xử lý kết quả thẩm định, cấp Giấy chứng nhận ATTP<sup>32</sup>**

<sup>31</sup> Điều này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>32</sup> Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 17 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

Sau khi nhận được Biên bản thẩm định, Cơ quan thẩm quyền thẩm tra biên bản thẩm định (yêu cầu đoàn thẩm định giải trình các nội dung đánh giá (nếu cần)) và thực hiện như sau:

1. Kết quả thẩm định đạt yêu cầu:

a) Thông báo kết quả thẩm định, cấp mã số (trường hợp Cơ sở chưa có mã số) theo quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này tới Cơ sở; cấp Giấy chứng nhận ATTP có hiệu lực trong thời gian 03 (ba) năm theo Mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Trường hợp có lấy mẫu phân tích đánh giá hiệu quả kiểm soát điều kiện vệ sinh trong quá trình thẩm định, việc cấp Giấy chứng nhận ATTP cho Cơ sở được thực hiện khi có kết quả kiểm nghiệm đạt yêu cầu.

Đối với mẫu kiểm nghiệm có kết quả không đạt, việc cấp Giấy chứng nhận ATTP chỉ được thực hiện sau khi Cơ sở có báo cáo kết quả điều tra nguyên nhân, thực hiện các biện pháp khắc phục phù hợp và được Cơ quan thẩm quyền thẩm tra đạt yêu cầu.

2. Kết quả thẩm định không đạt:

a) Trường hợp, Cơ sở không thể khắc phục trong thời hạn yêu cầu: Cơ quan thẩm quyền gửi thông báo kết quả, nêu rõ lý do không đạt, thu hồi Giấy chứng nhận ATTP còn hiệu lực (nếu có) theo quy định tại Điều 18 Thông tư này, đồng gửi Cơ quan quản lý ATTP ở địa phương để giám sát Cơ sở không được hoạt động sản xuất kinh doanh thực phẩm.

b) Trường hợp, Cơ sở có báo cáo khắc phục và được Đoàn thẩm định thẩm tra, xác nhận đạt yêu cầu trong thời hạn phải cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 36 Luật An toàn thực phẩm, Cơ quan thẩm quyền thực hiện cấp Giấy chứng nhận ATTP theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

**Điều 18. Thu hồi Giấy chứng nhận ATTP<sup>33</sup>**

1. Cơ sở bị thu hồi Giấy chứng nhận ATTP khi không đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 34 Luật An toàn thực phẩm.

---

<sup>33</sup> Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 18 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

2. Thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận ATTP: Cơ quan thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận ATTP có quyền thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp.

3. Cơ quan thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận ATTP đã cấp đối với Cơ sở nêu tại khoản 1 Điều này khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát, thẩm định ATTP hoặc thu hồi theo đề nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra.

Cơ quan thẩm quyền ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận của Cơ sở sau khi nhận được văn bản đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận của cơ quan thanh tra, kiểm tra.

### **Điều 19. Thay đổi Giấy chứng nhận ATTP<sup>34</sup>**

1. Giấy chứng nhận ATTP còn hiệu lực bị mất, thất lạc, hư hỏng; Giấy chứng nhận bị sai lỗi hành chính trong khi phát hành; Cơ sở có thay đổi thông tin về tên, địa chỉ do thay đổi địa giới hành chính nhưng không thay đổi người đại diện pháp luật, không thay đổi hệ thống quản lý an toàn thực phẩm đã được thẩm định, chứng nhận.

2. Sau khi nhận được văn bản đề nghị, Cơ quan thẩm quyền căn cứ vào hồ sơ lưu, xem xét việc đổi Giấy chứng nhận ATTP cho Cơ sở với thời hạn hiệu lực trùng với thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận ATTP hiện có hoặc có văn bản từ chối, nêu rõ lý do gửi Cơ sở.

## **Chương III THẨM ĐỊNH<sup>35</sup>, CẤP CHỨNG THU CHO THỰC PHẨM THỦY SẢN XUẤT KHẨU**

### **Mục 1**

#### **CHƯƠNG TRÌNH CHỨNG NHẬN THỦY SẢN XUẤT KHẨU**

---

<sup>34</sup> Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 19 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>35</sup> Cụm từ “kiểm tra” được thay thế bằng cụm từ “thẩm định” theo quy định tại điểm đ khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

**Điều 20. Phạm vi và đối tượng tham gia Chương trình<sup>36</sup>**

1. Chương trình chứng nhận thủy sản xuất khẩu bao gồm: hoạt động thẩm định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với Cơ sở để bổ sung Danh sách xuất khẩu và thẩm định cấp Chứng thư cho thực phẩm thủy sản xuất khẩu vào các quốc gia, vùng lãnh thổ theo yêu cầu thị trường nhập khẩu. Danh mục quốc gia, vùng lãnh thổ nêu tại Phụ lục IX kèm theo Thông tư này.

2. Chương trình chứng nhận thủy sản xuất khẩu là tự nguyện, các Cơ sở có nhu cầu xuất khẩu vào thị trường có yêu cầu nêu tại khoản 1 Điều này thực hiện việc đăng ký thẩm định, bổ sung vào Danh sách xuất khẩu, thẩm định cấp chứng thư với Cơ quan thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư này.

3. Trong trường hợp có yêu cầu mới của thị trường nhập khẩu, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường thông báo đến các tổ chức, cá nhân có liên quan và tổ chức thực hiện, đồng thời báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cập nhật Danh mục thị trường trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được văn bản quy định của Cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu.

4. Các Cơ sở tham gia Chương trình có đăng ký thẩm định, bổ sung Danh sách xuất khẩu theo quy định tại Điều 10 Thông tư này và được Cơ quan thẩm quyền thẩm định đáp ứng:

- a) Các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của Việt Nam;
- b) Quy định, quy chuẩn kỹ thuật về bảo đảm ATTP của nước nhập khẩu tương ứng.

**Điều 21. Danh sách xuất khẩu<sup>37</sup>**

1. Danh sách xuất khẩu là danh sách bao gồm các Cơ sở có kết quả thẩm định theo quy định tại Chương II Thông tư này đạt yêu cầu, đáp ứng tiêu chí nêu tại điểm a, điểm b khoản 4 Điều 20 Thông tư này, bao gồm:

- a) Các Cơ sở thuộc đối tượng được Giấy chứng nhận ATTP;
- b) Cơ sở có Giấy chứng nhận khác theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 12 Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 còn hiệu lực;

---

<sup>36</sup> Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 20 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>37</sup> Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 21 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

c) Các cơ sở đã có tên trong Danh sách xuất khẩu nhưng bổ sung thị trường mới có yêu cầu lập Danh sách, bổ sung nhóm sản phẩm mới chưa được thẩm định, chứng nhận.

2. Hàng tháng hoặc theo thời hạn yêu cầu của nước nhập khẩu, Cơ quan thẩm quyền nêu tại khoản 1 Điều 5 Thông tư này thực hiện đăng ký, giới thiệu, xác nhận, chứng nhận điều kiện bảo đảm ATTP và lập Danh sách xuất khẩu theo từng thị trường tương ứng gửi Cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu để đề nghị công nhận; cập nhật danh sách xuất khẩu các thị trường lên cổng thông tin điện tử sau khi danh sách được công nhận.

3. Cơ sở bị đưa ra khỏi Danh sách xuất khẩu vào thị trường tương ứng trong các trường hợp sau:

a) Cơ sở có văn bản đề nghị rút tên khỏi Danh sách xuất khẩu;

b) Cơ sở không tiếp tục đáp ứng tiêu chí tham gia Chương trình chứng nhận thủy sản xuất khẩu theo quy định tại khoản 4 Điều 20 Thông tư này hoặc Cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu có văn bản đề nghị đưa tên ra khỏi danh sách xuất khẩu;

c) Cơ sở có kết quả kiểm tra ATTP không đạt theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 35 Thông tư này và không được Cơ quan thẩm quyền thẩm định đánh giá đạt yêu cầu về điều kiện bảo đảm ATTP trong thời hạn tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày có thông báo kết quả kiểm tra;

d) Cơ sở ngừng sản xuất từ 12 (mười hai) tháng trở lên kể từ thời điểm có thông báo gửi Cơ quan thẩm quyền và không được Cơ quan cấp chứng thư nêu tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này thực hiện kiểm tra, giám sát điều kiện đảm bảo ATTP

## **Điều 22. Danh sách ưu tiên<sup>38</sup>**

1. Danh sách ưu tiên là danh sách các Cơ sở có lịch sử tốt bảo đảm ATTP, đáp ứng các tiêu chí nêu tại khoản 3 Điều này và được áp dụng hình thức chứng nhận thủy sản xuất khẩu tương ứng với mức xếp loại ưu tiên theo quy định tại Mục 2 Chương này.

2. Xếp loại ưu tiên với Cơ sở có lịch sử tốt bảo đảm ATTP:

a) Cơ sở được xếp loại ưu tiên hạng 2 khi có ít nhất 05 (năm) lô hàng xuất khẩu và không bị Cơ quan cấp chứng thư hoặc thị trường nhập khẩu phát hiện sản

---

<sup>38</sup> Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 22 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.



phẩm không bảo đảm ATTP đối với các chỉ tiêu: vi sinh vật gây bệnh; ký sinh trùng gây bệnh; tồn dư chất ô nhiễm, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật; phụ gia, chất hỗ trợ chế biến; độc tố sinh học; chất gây dị ứng trong thời gian tối thiểu 03 (ba) tháng kể từ ngày được thông báo kết quả thẩm định Đạt theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư này;

b) Cơ sở ưu tiên hạng 2 được xếp loại ưu tiên hạng 1 khi tiếp tục duy trì điều kiện bảo đảm ATTP trong thời gian tối thiểu 3 (ba) tháng kể từ ngày vào danh sách ưu tiên, có ít nhất 05 (năm) lô hàng xuất khẩu và không bị Cơ quan cấp chứng thư hoặc thị trường nhập khẩu phát hiện sản phẩm không bảo đảm ATTP đối với các chỉ tiêu nêu tại điểm a khoản 2 Điều này;

Trong thời gian được xem xét xếp loại ưu tiên, Cơ sở không có hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm và bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

3. Các cơ sở được đưa vào danh sách ưu tiên đáp ứng tiêu chí:

a) Cơ sở có tên trong Danh sách xuất khẩu;

b) Cơ sở được xếp loại: Ưu tiên hạng 1, Ưu tiên hạng 2.

4. Cơ sở bị đưa ra khỏi danh sách ưu tiên trong các trường hợp sau:

a) Cơ sở không đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này;

b) Cơ sở không được cấp Chứng thư theo quy định tại điểm b, c, đ khoản 1 Điều 26 Thông tư này;

c) Cơ sở có lô hàng xuất khẩu, mẫu thẩm tra mỗi nguy ATTP bị Cơ quan cấp Chứng thư hoặc thị trường nhập khẩu phát hiện không bảo đảm ATTP theo quy định đối với các chỉ tiêu nêu tại điểm a khoản 2 Điều này;

d) Cơ sở có hành vi vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

5. Cơ sở được đưa trở lại danh sách ưu tiên

a) Đáp ứng các tiêu chí nêu tại khoản 3 Điều này;

b) Cơ sở hoàn thành việc báo cáo kết quả điều tra nguyên nhân, thực hiện hành động khắc phục, được Cơ quan cấp chứng thư chấp thuận đạt yêu cầu đối với trường hợp Cơ sở nêu tại điểm c khoản 4 Điều này hoặc trong thời gian 3 (ba) tháng kể từ ngày cơ sở đã chấp hành xong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về ATTP đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 4 Điều này.

6. Cơ quan cấp chứng thư quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này thực hiện cập nhật danh sách ưu tiên đối với Cơ sở thuộc địa bàn trong thời hạn tối đa 3 (ba) ngày kể từ thời điểm Cơ sở đáp ứng yêu cầu nâng hạng xếp loại ưu tiên, đưa vào, đưa trở lại danh sách ưu tiên quy định tại khoản 2, 3, 5 Điều này hoặc kể từ thời

điểm nhận được thông tin Cơ sở thuộc trường hợp đưa ra khỏi danh sách ưu tiên quy định tại khoản 4 Điều này.

### **Điều 23. Hình thức chứng nhận đối với lô hàng xuất khẩu**

1. Đối với lô hàng xuất khẩu được sản xuất tại Cơ sở trong Danh sách ưu tiên:

a) Cơ quan cấp chứng thư<sup>39</sup> cấp Chứng thư dựa trên kết quả lấy mẫu thẩm tra hiệu quả kiểm soát mỗi nguy ATTP theo thủ tục nêu tại Mục 2 Chương này.

b) Trường hợp Cơ sở đề nghị thẩm định<sup>40</sup>, lấy mẫu kiểm nghiệm từng lô hàng xuất khẩu, Cơ quan cấp chứng thư<sup>41</sup> thực hiện theo thủ tục nêu tại Mục 3 Chương này.

2. Đối với lô hàng xuất khẩu được sản xuất tại Cơ sở ngoài Danh sách ưu tiên: Cơ quan cấp chứng thư<sup>42</sup> cấp Chứng thư dựa trên kết quả thẩm định<sup>43</sup>, lấy mẫu kiểm nghiệm từng lô hàng xuất khẩu theo thủ tục nêu tại Mục 3 Chương này.

---

<sup>39</sup> Cụm từ “Cơ quan kiểm tra, chứng nhận” được thay thế bằng cụm từ “Cơ quan cấp chứng thư” theo quy định tại điểm đ khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>40</sup> Cụm từ “kiểm tra” được thay thế bằng cụm từ “thẩm định” theo quy định tại điểm đ khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>41</sup> Cụm từ “Cơ quan kiểm tra, chứng nhận” được thay thế bằng cụm từ “Cơ quan cấp chứng thư” theo quy định tại điểm đ khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>42</sup> Cụm từ “Cơ quan kiểm tra, chứng nhận” được thay thế bằng cụm từ “Cơ quan cấp chứng thư” theo quy định tại điểm đ khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>43</sup> Cụm từ “kiểm tra” được thay thế bằng cụm từ “thẩm định” theo quy định tại điểm đ khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

3.<sup>44</sup>Đối với lô hàng sản phẩm mẫu: Cơ quan cấp chứng thư thực hiện cấp Chứng thư cho lô hàng theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Thông tư này

**Điều 24. Yêu cầu đối với sản phẩm xuất khẩu<sup>45</sup>**

1. Được sản xuất, bảo quản tại Cơ sở có tên trong danh sách các Cơ sở tham gia chương trình chứng nhận xuất khẩu theo từng thị trường nhập khẩu tương ứng.

2. Đáp ứng các quy định an toàn thực phẩm, ghi nhãn các thông tin bắt buộc theo quy định của thị trường nhập khẩu, không làm sai lệch bản chất của hàng hoá và không vi phạm pháp luật Việt Nam.

3. Đối với sản phẩm được sơ chế, chế biến, bao gói, bảo quản từ các Cơ sở khác nhau:

a) Cơ sở thực hiện công đoạn sản xuất cuối cùng (bao gói, ghi nhãn sản phẩm) hoặc cơ sở bảo quản (theo yêu cầu thị trường nhập khẩu) có tên trong danh sách xuất khẩu theo thị trường tương ứng;

b) Cơ sở thực hiện các công đoạn sản xuất trước đó phải đáp ứng các quy định về điều kiện bảo đảm ATTP của Việt Nam và thị trường nhập khẩu tương ứng;

c) Các Cơ sở tham gia vận chuyển, sơ chế, chế biến, bao gói, ghi nhãn, bảo quản, xuất khẩu lô hàng có văn bản cam kết cùng chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp xử lý của Cơ quan cấp chứng thư trong trường hợp lô hàng bị Cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu cảnh báo hoặc Cơ quan cấp chứng thư phát hiện vi phạm về ATTP;

d) Các Cơ sở tham gia vận chuyển, sơ chế, chế biến, bao gói, ghi nhãn, bảo quản, xuất khẩu lô hàng có trách nhiệm lưu giữ đầy đủ hồ sơ sản xuất và kiểm soát ATTP, hồ sơ bảo quản, xuất khẩu đối với các công đoạn sản xuất do Cơ sở thực hiện, bảo đảm khả năng truy xuất nguồn gốc sản phẩm theo quy định của pháp luật.

---

<sup>44</sup> Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 23 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>45</sup> Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 24 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

4. Đối với sản phẩm thủy sản sống dùng làm thực phẩm xuất khẩu:

a) Đáp ứng quy định nêu tại khoản 1, 2, 3 Điều này;

b) Sản phẩm được nuôi trồng, khai thác, thu hoạch, bao gói, vận chuyển, xuất khẩu đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 20, 21 và Điều 23 Luật An toàn thực phẩm;

c) Cơ sở thực hiện công đoạn sản xuất cuối cùng (bao gói, ghi nhãn sản phẩm) tổ chức xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, bao gói, xuất khẩu đảm bảo ATTP và tuân thủ quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý sản phẩm không bảo đảm an toàn theo quy định của Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT.

### **Điều 25. Quy định đối với Chứng thư**

1. <sup>46</sup>Lô hàng xuất khẩu được cấp Chứng thư theo mẫu của thị trường nhập khẩu tương ứng và chứng thư theo mẫu của quốc gia lô hàng quá cảnh, tạm nhập, tái xuất (nếu có yêu cầu) có nội dung phù hợp, thống nhất với chứng thư của thị trường nhập khẩu và/hoặc giấy chứng nhận, xác nhận khác có liên quan đến lô hàng xuất khẩu trong trường hợp có yêu cầu của nước nhập khẩu và theo quy định của pháp luật Việt Nam 2. Chứng thư chỉ có giá trị đối với lô hàng được vận chuyển, bảo quản trong điều kiện không làm thay đổi nội dung đã được chứng nhận về ATTP.

2. Chứng thư chỉ có giá trị đối với lô hàng được vận chuyển, bảo quản trong điều kiện không làm thay đổi nội dung đã được chứng nhận về ATTP.

3. <sup>47</sup>Chứng thư có nội dung, hình thức phù hợp với yêu cầu của thị trường nhập khẩu tương ứng và được đánh số theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư này. Trong trường hợp cần thiết, chứng thư có thể kèm theo phụ lục để phục vụ chứng nhận đầy đủ các thông tin của lô hàng theo quy định.

---

<sup>46</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 25 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>47</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 25 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

**Điều 26. Cơ sở không được cấp Chứng thư cho lô hàng xuất khẩu**

1. <sup>48</sup>Cơ quan cấp chứng thư không cấp Chứng thư cho lô hàng xuất khẩu được sản xuất tại các Cơ sở sau:

a) Cơ sở bị Cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu thông báo tạm dừng nhập khẩu hoặc bị áp dụng biện pháp dừng cấp chứng thư, tạm dừng xuất khẩu theo các quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành biện pháp quản lý trên cơ sở có yêu cầu của thị trường nhập khẩu;

b) Cơ sở có kết quả thẩm định, kiểm tra không đạt theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 17 và khoản 1 Điều 35 Thông tư này;

c) Cơ sở bị thu hồi Giấy chứng nhận ATTP theo quy định tại Điều 18 Thông tư này;

d) Cơ sở không khắc phục điểm không phù hợp, sai lỗi được phát hiện thông qua giám sát an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc quy định tại khoản 2 Điều 35 Thông tư này;

đ) Cơ sở đang trong thời gian bị đình chỉ sản xuất theo quy định tại Điều 30, Điều 33 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa hoặc bị áp dụng biện pháp xử phạt tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận ATTP hoặc đình chỉ hoạt động theo quy định của Chính phủ về xử lý vi phạm hành chính về chất lượng, an toàn thực phẩm;

e) Cơ sở có văn bản thông báo tạm ngừng sản xuất.

2. Cơ sở nêu tại khoản 1 Điều này tiếp tục được cấp Chứng thư khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Cơ sở đã thực hiện các biện pháp khắc phục theo yêu cầu của Cơ quan cấp chứng thư<sup>49</sup> và được Cơ quan cấp chứng thư<sup>50</sup> thẩm tra và xác nhận hiệu quả của các biện pháp khắc phục đã thực hiện;

---

<sup>48</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 26 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>49</sup> Cụm từ “Cơ quan kiểm tra, chứng nhận” được thay thế bằng cụm từ “Cơ quan cấp chứng thư” theo quy định tại điểm đ khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>50</sup> Cụm từ “Cơ quan kiểm tra, chứng nhận” được thay thế bằng cụm từ “Cơ quan cấp chứng thư” theo quy định tại điểm đ khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày

b) Ngoài ra, Cơ sở nêu tại điểm a khoản 1 phải được Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường<sup>51</sup> thông báo và được Cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu dỡ bỏ tạm dừng đình chỉ nhập khẩu

## **Mục 2**

### **CẤP CHỨNG THƯ CHO LÔ HÀNG XUẤT KHẨU SẢN XUẤT TẠI CÁC CƠ SỞ TRONG DANH SÁCH ƯU TIÊN**

#### **Điều 27. Thẩm tra hiệu quả kiểm soát môi nguy ATTP<sup>52</sup>**

1. Nguyên tắc thẩm tra:

a) Chỉ tiêu thẩm tra thực hiện theo quy định nêu tại danh mục chỉ tiêu ATTP, mức giới hạn cho phép theo yêu cầu của thị trường nhập khẩu tương ứng và được Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường cập nhật, thông báo định kỳ hoặc đột xuất khi có phát sinh yêu cầu quản lý;

b) Tần suất lấy mẫu thẩm tra tối thiểu đối với Cơ sở như sau: Ưu tiên hạng 1: 1 tháng/lần; Ưu tiên hạng 2: 1 tháng/2 lần. Trong trường hợp thực tế sản xuất, xuất khẩu sản phẩm của Cơ sở không đáp ứng tần suất lấy mẫu theo quy định trong tháng, tần suất lấy mẫu sẽ do Cơ quan cấp chứng thư quyết định;

c) Tỷ lệ lấy mẫu thẩm tra: Được xác định dựa trên điều kiện bảo đảm ATTP; lịch sử bảo đảm ATTP; mức nguy cơ của sản phẩm; quy mô, công suất hoặc sản lượng sản xuất của Cơ sở theo quy định tại Phụ lục X ban hành kèm Thông tư này;

---

28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>51</sup> Cụm từ “Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và thủy sản” được thay thế bằng cụm từ “Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường” theo quy định tại điểm g khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>52</sup> Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 27 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

Trên cơ sở đánh giá nguy cơ hoặc theo quy định mới của thị trường nhập khẩu, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề hướng dẫn điều chỉnh, cập nhật nội dung quy định tại Phụ lục X cho phù hợp;

d) Vị trí lấy mẫu: Tại công đoạn sản xuất bất kỳ: trên dây chuyền; kho bảo quản; cơ sở nuôi, cơ sở thu mua, sơ chế, bao gói ban đầu đối với thủy sản tươi ướp đá, ướp lạnh, sống;

đ) Nội dung thẩm tra: Hồ sơ giám sát sản xuất, điều kiện bảo quản, thông tin truy xuất, lịch sử điều kiện đảm bảo ATTP của Cơ sở và các hồ sơ liên quan đến nguồn gốc, xuất xứ nguyên liệu.

2. Kế hoạch thẩm tra đảm bảo ít nhất 1 lần/năm đối với mỗi nhóm sản phẩm được sản xuất, xuất khẩu của Cơ sở:

a) Căn cứ theo kế hoạch sản xuất, xuất khẩu sản phẩm của Cơ sở, Cơ quan cấp chứng thư thống nhất với Cơ sở kế hoạch thẩm tra bao gồm các nội dung: Thời điểm lấy mẫu, loại mẫu, số lượng mẫu dự kiến cho từng đợt và thông báo tới Cơ sở bằng văn bản hoặc thông qua phương thức chuyển thông tin phù hợp (thư điện tử, phần mềm trực tuyến);

b) Trường hợp có thay đổi kế hoạch sản xuất, xuất khẩu, Cơ sở có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hoặc gửi thông tin theo phương thức thông tin phù hợp tới Cơ quan cấp chứng thư không muộn quá 03 (ba) ngày làm việc hoặc 01 (một) ngày làm việc đối với cơ sở sản xuất sản phẩm thủy sản sống, tươi ướp đá so với thời điểm đã thống nhất tại kế hoạch trước đó.

3. Xử lý kết quả kiểm nghiệm mẫu thẩm tra:

a) Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm nghiệm mẫu thẩm tra không đáp ứng quy định về an toàn thực phẩm của thị trường nhập khẩu, Cơ quan cấp chứng thư gửi thông báo mẫu không đạt theo mẫu nêu tại Phụ lục XVI Thông tư này;

Cơ sở có trách nhiệm thực hiện truy xuất nguồn gốc, điều tra xác định nguyên nhân, thiết lập và thực hiện các biện pháp khắc phục, bao gồm việc thu hồi, xử lý đối với sản phẩm không bảo đảm ATTP, lập báo cáo giải trình theo mẫu nêu tại Phụ lục XVII kèm theo Thông tư này gửi Cơ quan cấp chứng thư theo thời hạn yêu cầu;

b) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo giải trình của Cơ sở, Cơ quan cấp chứng thư thẩm tra các nội dung báo cáo và có văn bản thông báo kết quả thẩm tra tới Cơ sở. Trường hợp phải tổ chức thẩm tra thực tế,

Cơ quan cấp chứng thư thông báo kết quả tới Cơ sở trong thời hạn tối đa 5 (năm) ngày làm việc kể từ khi kết thúc việc thẩm tra thực tế.

### **Điều 28. Đăng ký, cấp Chứng thư<sup>53</sup>**

1. Hồ sơ đăng ký cấp Chứng thư cho 01 (một) lô hàng xuất khẩu bao gồm:

a) Giấy đăng ký cấp Chứng thư theo mẫu tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bảng kê chi tiết lô hàng theo mẫu tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Các thông tin trong chứng thư theo mẫu của thị trường nhập khẩu trong trường hợp chứng thư đăng ký qua hệ thống trực tuyến;

d) Trường hợp Chủ hàng không trực tiếp thực hiện hoạt động sản xuất, chế biến, bảo quản lô hàng: cung cấp văn bản mua bán/gia công, uỷ thác với cơ sở sản xuất, chế biến lô hàng, trong đó có cam kết cả hai bên (cơ sở sản xuất và Chủ hàng) cùng chịu trách nhiệm khi lô hàng bị Cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu cảnh báo;

đ) Chủ hàng có trách nhiệm cung cấp thông tin dữ liệu liên quan đến lô hàng xuất khẩu để phục vụ việc xác nhận, chứng nhận các nội dung trong chứng thư theo yêu cầu thị trường nhập khẩu tương ứng và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin do mình cung cấp.

2. Trong thời hạn ít nhất 01 (một) ngày làm việc trước thời điểm dự kiến xuất khẩu hoặc căn cứ theo quy định của thị trường nhập khẩu về ngày ban hành chứng thư, Chủ hàng gửi 01 bộ hồ sơ đăng ký đến Cơ quan cấp chứng thư bằng một trong các hình thức như: Gửi trực tiếp; gửi theo đường bưu điện; thư điện tử hoặc nộp hồ sơ, khai báo các thông tin trong chứng thư theo mẫu của thị trường nhập khẩu khi đăng ký trực tuyến.

3. Thẩm định, cấp chứng thư:

Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ thông tin, Cơ quan cấp chứng thư tiến hành thẩm định, cấp Chứng thư cho lô hàng xuất khẩu, Chứng thư cho lô hàng quá cảnh, tạm nhập, tái xuất theo mẫu tương ứng (khi có yêu

---

<sup>53</sup> Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 28 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.



câu), có nội dung phù hợp, thống nhất với chứng thư của thị trường nhập khẩu trên cơ sở rà soát kết quả thẩm tra hiệu quả kiểm soát mối nguy ATTP nêu tại Điều 27 Thông tư này hoặc thực hiện xác nhận, nêu lý do không đủ điều kiện cấp chứng thư cho lô hàng xuất khẩu trong Giấy đăng ký cấp chứng thư.

### Mục 3

## CẤP CHỨNG THƯ CHO LÔ HÀNG XUẤT KHẨU SẢN XUẤT TẠI CÁC CƠ SỞ NGOÀI DANH SÁCH ƯU TIÊN

### Điều 29. Đăng ký thẩm định<sup>54</sup>

1. Hồ sơ đăng ký thẩm định cho 01 (một) lô hàng xuất khẩu bao gồm:

a) Giấy đăng ký thẩm định theo mẫu tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bảng kê chi tiết lô hàng theo mẫu tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Trường hợp Chủ hàng không trực tiếp thực hiện hoạt động sản xuất, chế biến, bảo quản lô hàng: cung cấp văn bản mua bán/gia công, uỷ thác với cơ sở sản xuất, chế biến lô hàng kèm theo hồ sơ đăng ký, trong đó có cam kết cả hai bên (cơ sở sản xuất và Chủ hàng) cùng chịu trách nhiệm khi lô hàng bị Cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu cảnh báo.

2. Thời hạn gửi hồ sơ đăng ký:

a) Đối với thủy sản sống, tươi ướp đá: Trong thời hạn ít nhất 01 (một) ngày làm việc trước thời điểm dự kiến xuất khẩu;

b) Đối với các sản phẩm khác: Cơ sở thực hiện đăng ký và thống nhất thời gian thực hiện thẩm định, lấy mẫu với Cơ quan cấp chứng thư để đảm bảo có kết quả kiểm nghiệm trước thời điểm dự kiến lô hàng được xuất khẩu.

3. Chủ hàng gửi 01 bộ hồ sơ đăng ký thẩm định đến Cơ quan cấp chứng thư bằng một trong các hình thức như: Gửi trực tiếp, gửi theo đường bưu điện; hoặc thư điện tử hoặc nộp hồ sơ, khai báo các thông tin trong chứng thư theo mẫu của thị trường nhập khẩu khi đăng ký trực tuyến.

---

<sup>54</sup> Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 29 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

4. Xử lý hồ sơ đăng ký: Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ đăng ký theo quy định tại khoản 1 Điều này, Cơ quan cấp chứng thư thẩm xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và hướng dẫn Chủ hàng bổ sung các nội dung còn thiếu hoặc chưa đúng quy định (nếu có).

### **Điều 30. Thẩm định<sup>55</sup>, lấy mẫu kiểm nghiệm**

1. Cơ quan cấp chứng thư<sup>56</sup> cử kiểm tra viên thực hiện thẩm định<sup>57</sup>, lấy mẫu kiểm nghiệm lô hàng trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Chủ hàng đề nghị hoặc theo thời gian đã được thống nhất giữa Chủ hàng và Cơ quan cấp chứng thư<sup>58</sup>.

2. Nội dung, thủ tục thẩm định<sup>59</sup> lô hàng thực hiện theo quy định tại Phụ lục XV ban hành kèm theo Thông tư này.

---

<sup>55</sup> Cụm từ “kiểm tra” được thay thế bằng cụm từ “thẩm định” theo quy định tại điểm d, khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>56</sup> Cụm từ “Cơ quan kiểm tra, chứng nhận” được thay thế bằng cụm từ “Cơ quan cấp chứng thư” theo quy định tại điểm đ, khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>57</sup> Cụm từ “kiểm tra” được thay thế bằng cụm từ “thẩm định” theo quy định tại điểm d, khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>58</sup> Cụm từ “Cơ quan kiểm tra, chứng nhận” được thay thế bằng cụm từ “Cơ quan cấp chứng thư” theo quy định tại điểm đ, khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>59</sup> Cụm từ “kiểm tra” được thay thế bằng cụm từ “thẩm định” theo quy định tại điểm d, khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

**Điều 31. Xử lý kết quả thẩm định<sup>60</sup>, kiểm nghiệm không đáp ứng quy định bảo đảm ATTP**

1. Trường hợp kết quả thẩm định<sup>61</sup> lô hàng không đáp ứng quy định về hồ sơ sản xuất, chỉ tiêu cảm quan, ngoại quan: Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ khi kết thúc thẩm định<sup>62</sup>, Cơ quan cấp chứng thư<sup>63</sup> gửi cho Chủ hàng *Thông báo lô hàng không đạt* theo mẫu quy định tại Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trường hợp kết quả kiểm nghiệm lô hàng không đáp ứng quy định ATTP:

a) Cơ quan cấp chứng thư<sup>64</sup> gửi kết quả kiểm nghiệm cho Chủ hàng trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày có đủ kết quả kiểm nghiệm;

---

<sup>60</sup> Cụm từ “kiểm tra” được thay thế bằng cụm từ “thẩm định” theo quy định tại điểm d, khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>61</sup> Cụm từ “kiểm tra” được thay thế bằng cụm từ “thẩm định” theo quy định tại điểm d, khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>62</sup> Cụm từ “kiểm tra” được thay thế bằng cụm từ “thẩm định” theo quy định tại điểm d, khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>63</sup> Cụm từ “Cơ quan kiểm tra, chứng nhận” được thay thế bằng cụm từ “Cơ quan cấp chứng thư” theo quy định tại điểm đ, khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>64</sup> Cụm từ “Cơ quan kiểm tra, chứng nhận” được thay thế bằng cụm từ “Cơ quan cấp chứng thư” theo quy định tại điểm đ, khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

b) Trong thời hạn 03 (ba) ngày kể từ ngày kết quả kiểm nghiệm được gửi cho Chủ hàng, nếu Chủ hàng có ý kiến bằng văn bản về kết quả kiểm nghiệm, Cơ quan cấp chứng thư<sup>65</sup> thực hiện theo quy định tại điểm 2 mục 8 Phụ lục XV ban hành kèm theo Thông tư này.

c) <sup>66</sup>Trong thời hạn 03 (ba) ngày kể từ ngày kết quả kiểm nghiệm được gửi cho Chủ hàng, nếu Chủ hàng không có ý kiến bằng văn bản về kết quả kiểm nghiệm, Cơ quan cấp chứng thư gửi cho Chủ hàng *Thông báo lô hàng không đạt* theo mẫu quy định tại Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư này; Chủ hàng có trách nhiệm điều tra nguyên nhân, thực hiện các biện pháp khắc phục, xử lý đối với lô hàng theo đúng thời hạn yêu cầu và lập báo cáo giải trình theo mẫu nêu tại Phụ lục XVII kèm theo Thông tư này gửi Cơ quan cấp chứng thư;

3. <sup>67</sup>Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo giải trình của Chủ hàng, Cơ quan cấp chứng thư thẩm tra các nội dung báo cáo và có văn bản thông báo kết quả thẩm tra tới chủ hàng, cơ sở sản xuất. Trường hợp thẩm tra thực tế, Cơ quan cấp chứng thư thông báo kết quả tới Cơ sở trong thời hạn tối đa 5 (năm) ngày làm việc kể từ khi kết thúc việc thẩm tra thực tế.

### **Điều 32. Thẩm định, cấp chứng thư<sup>68</sup>**

---

<sup>65</sup> Cụm từ “Cơ quan kiểm tra, chứng nhận” được thay thế bằng cụm từ “Cơ quan cấp chứng thư” theo quy định tại điểm đ, khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>66</sup> Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 30 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>67</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 30 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>68</sup> Tên điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 31 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

1. <sup>69</sup>Trong thời hạn ít nhất 01 (một) ngày làm việc trước thời điểm dự kiến xuất khẩu hoặc căn cứ theo quy định của thị trường nhập khẩu về ngày ban hành chứng thư, Chủ hàng có trách nhiệm cung cấp thông tin dữ liệu liên quan đến lô hàng xuất khẩu để phục vụ việc xác nhận, chứng nhận các nội dung trong chứng thư theo yêu cầu thị trường nhập khẩu tương ứng và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin do mình cung cấp.

Trong vòng 01 (một) ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ thông tin, Cơ quan cấp Chứng thư thực hiện thẩm định, cấp Chứng thư cho lô hàng xuất khẩu, Chứng thư cho lô hàng quá cảnh, tạm nhập, tái xuất theo mẫu tương ứng (khi có yêu cầu) nếu kết quả thẩm định, kiểm nghiệm của lô hàng đạt yêu cầu. Trường hợp lô hàng thủy sản sống, tươi ướp đá, Cơ quan cấp chứng thư được phép cấp chứng thư cho lô hàng trong khi chờ kết quả kiểm nghiệm và thực hiện xử lý kết quả kiểm nghiệm theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Thông tư này

2. Sau thời hạn 90 ngày kể từ ngày thẩm định<sup>70</sup>, nếu Chủ hàng không cung cấp đầy đủ thông tin cho Cơ quan cấp chứng thư<sup>71</sup> để thẩm định, cấp Chứng thư, Chủ hàng phải thực hiện đăng ký thẩm định<sup>72</sup> theo quy định tại Điều 29 Thông tư này.

---

<sup>69</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 32 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>70</sup> Cụm từ “kiểm tra” được thay thế bằng cụm từ “thẩm định” theo quy định tại điểm d, khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>71</sup> Cụm từ “Cơ quan kiểm tra, chứng nhận” được thay thế bằng cụm từ “Cơ quan cấp chứng thư” theo quy định tại điểm đ, khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>72</sup> Cụm từ “kiểm tra” được thay thế bằng cụm từ “thẩm định” theo quy định tại điểm d, khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

## Mục 4 XỬ LÝ SAU CẤP CHỨNG THƯ

### Điều 33. Cấp lại Chứng thư<sup>73</sup>

1. Khi Chứng thư đã cấp bị thất lạc, hư hỏng hoặc sai lỗi hành chính trong khi phát hành hoặc có thay đổi thông tin (trừ các thay đổi về định danh sản phẩm, khối lượng, quy cách sản phẩm, truy xuất nguồn gốc của lô hàng, nội dung đã thẩm định, chứng nhận về chất lượng, an toàn thực phẩm/an toàn bệnh thủy sản trong chứng thư đã cấp) hoặc có đề nghị của Cơ quan thẩm quyền quốc gia, vùng lãnh thổ nhập khẩu, quá cảnh, tạm nhập, tái xuất, Chủ hàng có văn bản đề nghị cấp lại Chứng thư trong đó nêu rõ lý do gửi Cơ quan cấp chứng thư bằng một trong các hình thức như: Gửi trực tiếp, gửi theo đường bưu điện hoặc thư điện tử.

2. Cơ quan cấp chứng thư cấp lại Chứng thư trong thời hạn 01 (một) ngày kể từ khi nhận được văn bản đề nghị của Chủ hàng hoặc có văn bản từ chối cấp lại, nêu rõ lý do gửi Chủ hàng.

3. Chứng thư cấp lại có nội dung chứng nhận thông tin định danh sản phẩm, khối lượng, quy cách sản phẩm, truy xuất nguồn gốc của lô hàng chính xác với nội dung của Chứng thư đã cấp; được đánh số mới theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư này và có ghi chú: "*Chứng thư này thay thế cho Chứng thư số ..., cấp ngày ...*" hoặc ghi chú theo quy định của thị trường nhập khẩu, quá cảnh, tạm nhập, tái xuất.

### Điều 34. Cấp chuyển tiếp Chứng thư

Trường hợp Chủ hàng có yêu cầu được cấp chuyển tiếp Chứng thư cho lô hàng, Cơ quan cấp chứng thư<sup>74</sup> cấp chuyển tiếp bảo đảm các yêu cầu sau:

1. Được thực hiện ngay trong ngày nhận được Chứng thư ban đầu;

---

<sup>73</sup> Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 33 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>74</sup> Cụm từ “Cơ quan kiểm tra, chứng nhận” được thay thế bằng cụm từ “Cơ quan cấp chứng thư” theo quy định tại điểm đ, khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

2. Chứng thư cấp chuyên tiếp có nội dung chính xác với nội dung trong Chứng thư ban đầu.

**Điều 35. Kiểm tra, giám sát sau thẩm định, chứng nhận<sup>75</sup>**

1. Kiểm tra việc duy trì điều kiện đảm bảo ATTP của cơ sở trong Danh sách xuất khẩu vào các thị trường:

a) Cơ quan thực hiện là Cơ quan thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư này;

b) Kiểm tra theo kế hoạch: Cơ quan thẩm quyền căn cứ yêu cầu quản lý, đánh giá tình hình tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, diễn biến sự cố an toàn thực phẩm, kết quả giám sát an toàn thực phẩm, kết quả thanh tra, kiểm tra kỳ trước và chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên để xây dựng kế hoạch kiểm tra hàng năm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 69 Luật An toàn thực phẩm;

c) Hoạt động kiểm tra được thực hiện bởi Đoàn kiểm tra do Cơ quan thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư này thành lập, có trách nhiệm, quyền hạn theo quy định tại Điều 70 Luật An toàn thực phẩm. Cơ quan thẩm quyền phải thông báo trước 03 (ba) ngày làm việc cho Cơ sở được kiểm tra;

d) Tần suất kiểm tra theo kế hoạch không quá 01 lần/cơ sở/năm, trừ trường hợp kiểm tra đột xuất quy định tại điểm e khoản này;

đ) Nội dung kiểm tra và biểu mẫu biên bản tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này; Trong quá trình kiểm tra nếu phát hiện hành vi vi phạm phải thực hiện lập Biên bản làm việc hoặc biên bản vi phạm hành chính và chuyển người có thẩm quyền xử lý theo quy định;

e) Cơ quan thẩm quyền tiến hành kiểm tra đột xuất đối với cơ sở: khi có dấu hiệu vi phạm về an toàn thực phẩm, sự cố về an toàn thực phẩm; kiểm tra chuyên đề theo chỉ đạo của cơ quan quản lý an toàn thực phẩm cấp trên; khi có cảnh báo của tổ chức trong nước, nước ngoài và các tổ chức quốc tế liên quan đến an toàn thực phẩm; phản ánh của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến an toàn thực phẩm; Cơ sở có kết quả phân tích đánh giá hiệu quả kiểm soát điều kiện vệ sinh trong quá trình sản xuất 2 (hai) lần không đạt liên tiếp.

---

<sup>75</sup> Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 34 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

g) Xử lý kết quả kiểm tra: Trong thời hạn 5 (năm) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Cơ quan thẩm quyền thông báo kết quả kiểm tra đạt yêu cầu hoặc không đạt và yêu cầu Cơ sở thực hiện khắc phục các điểm không phù hợp và báo cáo kết quả kèm theo bằng chứng khắc phục trong thời hạn tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày có văn bản yêu cầu;

Trường hợp, cơ sở không có báo cáo hoặc kết quả thực hiện khắc phục không đạt trong thời hạn yêu cầu, Cơ quan thẩm quyền xem xét đưa cơ sở ra khỏi Danh sách xuất khẩu, thu hồi Giấy chứng nhận ATTP (nếu có); Thông báo kết quả kiểm tra tới tổ chức chứng nhận đã cấp Giấy chứng nhận khác đối với trường hợp cơ sở thuộc đối tượng nêu tại điểm k khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, đồng thời đề nghị Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp xem xét, xử lý đối với tổ chức chứng nhận theo quy định của pháp luật.

2. Giám sát việc duy trì điều kiện đảm bảo ATTP của cơ sở trong Danh sách xuất khẩu vào các thị trường:

a) Cơ quan thực hiện là Cơ quan cấp chứng thư quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này;

b) Hoạt động giám sát do kiểm tra viên đáp ứng yêu cầu nêu tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này thực hiện (trường hợp cần thiết Cơ quan cấp chứng thư thành lập Đoàn để thực hiện giám sát);

c) Tần suất: không quá 1 lần/cơ sở/năm (trừ các cơ sở đã được Cơ quan thẩm quyền kiểm tra về ATTP theo quy định tại khoản 1 Điều này), việc giám sát phải kết hợp hoạt động thẩm định, chứng nhận lô hàng xuất khẩu và/hoặc thẩm tra, đánh giá hoạt động truy xuất, điều tra xác định nguyên nhân, thiết lập và thực hiện biện pháp khắc phục đối với cơ sở có sản phẩm, lô hàng bị phát hiện không bảo đảm ATTP;

d) Nội dung giám sát theo biểu mẫu Biên bản tại Phụ lục IB ban hành kèm theo Thông tư này. Trong quá trình giám sát nếu phát hiện hành vi vi phạm phải thực hiện lập Biên bản làm việc hoặc biên bản vi phạm hành chính và chuyển cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định;

đ) Xử lý kết quả giám sát: Trong thời hạn 3 (ba) ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động giám sát, Cơ quan cấp chứng thư thông báo kết quả giám sát, yêu cầu Cơ sở thực hiện và báo cáo kết quả khắc phục các sai lỗi (nếu có);

Trường hợp, Cơ sở không có biện pháp khắc phục theo thời hạn cam kết hoặc kết quả khắc phục không phù hợp, Cơ quan cấp chứng thư tạm ngừng cấp chứng thư và đề xuất thu hồi Giấy chứng nhận ATTP (nếu có), đưa cơ sở ra khỏi Danh sách xuất khẩu theo quy định.



### 3. Giám sát lô hàng sau chứng nhận

a) Cơ quan cấp chứng thư thực hiện giám sát lô hàng sau chứng nhận kết hợp khi giám sát điều kiện đảm bảo ATTP đối với cơ sở theo quy định tại khoản 2 Điều này hoặc thẩm định, chứng nhận lô hàng xuất khẩu, thẩm tra, đánh giá hoạt động truy xuất nguồn gốc, điều tra xác định nguyên nhân đối với Cơ sở có sản phẩm, lô hàng bị phát hiện không bảo đảm ATTP hoặc thẩm tra, kiểm tra, giám sát chuyên đề theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc phối hợp làm việc với Cơ quan Hải quan (nếu cần) hoặc kết hợp các hoạt động nêu trên;

b) Nội dung giám sát: Xem xét sự nhất quán thông tin, tài liệu, hồ sơ về nguồn gốc, xuất xứ nguyên liệu, quá trình sản xuất, chế biến của lô hàng sau khi được chứng nhận so với thông tin trong hồ sơ đăng ký thẩm định, thực tế giám sát tại cơ sở hoặc thông tin của lô hàng tại điểm tập kết, chờ xuất khẩu. Nội dung và kết quả giám sát theo Biểu mẫu tại Phụ lục IB ban hành kèm theo Thông tư này;

Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm, Cơ quan cấp chứng thư thực hiện lập biên bản làm việc hoặc Biên bản vi phạm hành chính và chuyển cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định, đồng thời có văn bản hủy bỏ hiệu lực Chứng thư (đã cấp).

c) Đối với lô hàng thủy sản sống dùng làm thực phẩm xuất khẩu có xuất xứ từ các cơ sở, địa điểm sản xuất phân bố ở các tỉnh/thành phố khác nhau, các cơ quan cấp chứng thư thực hiện phối hợp triển khai hoạt động giám sát sau chứng nhận để thẩm tra sự phù hợp thông tin truy xuất nguồn gốc của lô hàng đã, đang chờ xuất khẩu, điều kiện đảm bảo ATTP của các cơ sở trong chuỗi sản xuất thuộc địa bàn phụ trách.

### **Điều 36. Xử lý trường hợp lô hàng bị cảnh báo, sản phẩm không bảo đảm ATTP trước khi xuất khẩu<sup>76</sup>**

#### 1. Đối với lô hàng bị cảnh báo bởi Cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi có thông tin cảnh báo chính thức của Cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường có văn bản yêu cầu Cơ sở:

---

<sup>76</sup> Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 35 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

a) Thực hiện truy xuất nguồn gốc lô hàng, tổ chức điều tra xác định nguyên nhân dẫn đến lô hàng bị cảnh báo, thiết lập và thực hiện hành động khắc phục; báo cáo gửi Cơ quan cấp chứng thư theo mẫu nêu tại Phụ lục XVII kèm theo Thông tư này. Thực hiện truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý sản phẩm không bảo đảm an toàn (đối với trường hợp thu hồi) theo quy định của Thông tư 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Tạm dừng xuất khẩu vào các nước nhập khẩu tương ứng trong trường hợp có yêu cầu của Cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu hoặc theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

c) Chấp hành chế độ lấy mẫu kiểm nghiệm chỉ tiêu vi phạm và chịu sự giám sát việc thực hiện hành động khắc phục bởi Cơ quan cấp chứng thư đối với từng lô hàng xuất khẩu của sản phẩm vi phạm hoặc sản phẩm thuộc nhóm sản phẩm tương tự vi phạm được sản xuất tại Cơ sở cho đến khi Cơ quan thẩm quyền nêu tại khoản 1 Điều 5 Thông tư này có văn bản chấp thuận báo cáo kết quả điều tra nguyên nhân và biện pháp khắc phục của Cơ sở.

2. Đối với sản phẩm bị phát hiện không bảo đảm ATTP trước khi xuất khẩu: Cơ quan cấp chứng thư thực hiện theo quy định tương ứng tại khoản 3 Điều 27; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 31 Thông tư này.

3. Trường hợp lô hàng đã xuất khẩu, sản phẩm trước khi xuất khẩu bị phát hiện dư lượng hóa chất, kháng sinh cấm:

a) Trong thời hạn 3 (ba) ngày kể từ thời điểm nhận được thông tin vi phạm, Cơ quan cấp chứng thư trực tiếp chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý liên quan tại địa phương thực hiện điều tra nguyên nhân trong toàn bộ chuỗi sản xuất, sơ chế, chế biến, xuất khẩu có liên quan đến vụ việc vi phạm.

b) Thực hiện các biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa phạm vi ảnh hưởng của vi phạm, lập biên bản làm việc, Biên bản vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm chuyển cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định (nếu có).

4. Sau khi nhận được báo cáo kết quả điều tra nguyên nhân và biện pháp khắc phục của Cơ sở, Cơ quan cấp chứng thư thẩm tra các nội dung báo cáo:

a) Trong thời hạn 05 (năm) ngày, Cơ quan cấp chứng thư thẩm tra báo cáo giải trình của cơ sở, có văn bản gửi Cơ sở kết quả thẩm tra trong trường hợp cần bổ sung thông tin hoặc có văn bản gửi Cơ quan thẩm quyền trong trường hợp thẩm tra báo cáo đạt yêu cầu đối với trường hợp nêu tại khoản 1 Điều này;

b) Trường hợp thẩm tra thực tế, Cơ quan cấp chứng thư thông báo kết quả thẩm tra thực tế tới Cơ sở và báo cáo Cơ quan thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư này trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ khi kết thúc hoạt động thẩm tra thực tế;

5. Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, Cơ quan thẩm quyền đánh giá báo cáo thẩm tra của Cơ quan cấp chứng thư và có văn bản thông báo kết quả thẩm tra tới Cơ sở.

#### **Chương IV**

### **TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN**

#### **Điều 37. Cơ sở tham gia Chương trình chứng nhận thủy sản xuất khẩu<sup>77</sup>**

##### 1. Trách nhiệm:

a) <sup>78</sup>Đăng ký với Cơ quan thẩm quyền để được cấp Giấy chứng nhận ATTP, thẩm định bổ sung Danh sách xuất khẩu và chấp hành việc thẩm định theo kế hoạch của Cơ quan thẩm quyền;

b) Bố trí người có thẩm quyền đại diện cho Cơ sở để làm việc với đoàn thẩm định<sup>79</sup> tại Cơ sở;

c) Cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu có liên quan, mẫu sản phẩm để kiểm nghiệm đánh giá hiệu quả kiểm soát điều kiện vệ sinh trong quá trình sản

---

<sup>77</sup> Tên Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 36 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>78</sup> Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 37 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>79</sup> Cụm từ “kiểm tra” được bãi bỏ theo quy định tại Điểm c khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

xuất theo yêu cầu của đoàn thẩm định<sup>80</sup> và chịu trách nhiệm về những thông tin, tài liệu đã cung cấp;

d)<sup>81</sup>Duy trì điều kiện bảo đảm ATTP đã được chứng nhận; Thông báo bằng văn bản cho cơ quan thẩm quyền trong trường hợp ngừng sản xuất hoặc có thay đổi người đại diện pháp luật, thay đổi hệ thống quản lý an toàn thực phẩm so với phạm vi đã được thẩm định, chứng nhận;

đ) Thực hiện việc sửa chữa, khắc phục các sai lỗi đã nêu trong Biên bản thẩm định<sup>82</sup> và các thông báo của Cơ quan thẩm quyền<sup>83</sup> theo đúng thời hạn yêu cầu;

e) Ký tên vào Biên bản thẩm định<sup>84</sup>.

g) Nộp phí và lệ phí thẩm định<sup>85</sup>, chứng nhận theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.

---

<sup>80</sup> Cụm từ “kiểm tra” được bãi bỏ theo quy định tại Điểm c khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>81</sup> Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 37 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>82</sup> Cụm từ “kiểm tra” được bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>83</sup> Cụm từ “Cơ quan kiểm tra, chứng nhận” được thay thế bằng cụm từ “Cơ quan thẩm quyền” theo quy định tại Điểm e khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>84</sup> Cụm từ “kiểm tra” được bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>85</sup> Cụm từ “kiểm tra” được bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

## 2. Quyền hạn:

a) Có ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý (nêu rõ lý do) về kết quả thẩm định<sup>86</sup> trong Biên bản thẩm định<sup>87</sup>;

b) Khiếu nại về kết luận thẩm định<sup>88</sup> đối với Cơ sở;

c) Phản ánh kịp thời cho thủ trưởng Cơ quan thẩm quyền<sup>89</sup> về những hành vi tiêu cực của đoàn thẩm định<sup>90</sup> hoặc kiểm tra viên.

## **Điều 38. Chủ hàng hoặc cơ sở sản xuất lô hàng xuất khẩu**

### 1. Trách nhiệm:

a) Đăng ký với Cơ quan cấp chứng thư<sup>91</sup> theo quy định tại Thông tư này để

---

<sup>86</sup> Cụm từ “kiểm tra” được bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>87</sup> Cụm từ “kiểm tra” được bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>88</sup> Cụm từ “kiểm tra” được bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>89</sup> Cụm từ “Cơ quan kiểm tra, chứng nhận” được thay thế bằng cụm từ “Cơ quan thẩm quyền” theo quy định tại Điểm e khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>90</sup> Cụm từ “kiểm tra” được bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>91</sup> Cụm từ “Cơ quan kiểm tra, chứng nhận” được thay thế bằng cụm từ “Cơ quan cấp chứng thư” theo quy định tại Điểm đ khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

được thẩm định<sup>92</sup>, cấp Chứng thư cho lô hàng;

b) Tuân thủ các quy định về thẩm định<sup>93</sup>, lấy mẫu thẩm tra hiệu quả kiểm soát mối nguy ATTP, mẫu kiểm nghiệm lô hàng xuất khẩu theo quy định tại Thông tư này và cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu có liên quan theo yêu cầu của thẩm định<sup>94</sup> viên;

c) Không làm thay đổi đặc tính của sản phẩm, thành phần lô hàng, thông tin ghi nhãn so với nội dung đã đăng ký và được thẩm định<sup>95</sup>, cấp Chứng thư cho lô hàng;

d) Chủ động báo cáo Cơ quan cấp chứng thư<sup>96</sup> khi có lô hàng bị trả về hoặc bị tiêu hủy tại nước nhập khẩu. Thực hiện các biện pháp xử lý phù hợp đối với lô

---

<sup>92</sup> Cụm từ “kiểm tra” được thay thế bằng cụm từ “thẩm định” theo quy định tại điểm d, khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>93</sup> Cụm từ “kiểm tra” được thay thế bằng cụm từ “thẩm định” theo quy định tại điểm d, khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>94</sup> Cụm từ “kiểm tra” được thay thế bằng cụm từ “thẩm định” theo quy định tại điểm d, khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>95</sup> Cụm từ “kiểm tra” được thay thế bằng cụm từ “thẩm định” theo quy định tại điểm d, khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>96</sup> Cụm từ “Cơ quan kiểm tra, chứng nhận” được thay thế bằng cụm từ “Cơ quan cấp chứng thư” theo quy định tại Điểm đ khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

hàng bị trả về hoặc triệu hồi theo yêu cầu của Cơ quan cấp chứng thư<sup>97</sup>;

đ) Bảo đảm kế hoạch lấy mẫu thẩm tra hiệu quả kiểm soát mối nguy ATTP đã thống nhất với Cơ quan cấp chứng thư<sup>98</sup>;

e) Nộp phí và lệ phí thẩm định<sup>99</sup>, chứng nhận theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.

g) <sup>100</sup>Trường hợp Chủ hàng là tổ chức, cá nhân không trực tiếp thực hiện hoạt động sản xuất, chế biến, bảo quản lô hàng, Chủ hàng phải xây dựng và áp dụng quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý sản phẩm thủy sản không đảm bảo an toàn; thực hiện giám sát điều kiện bảo quản, thời gian, điều kiện vệ sinh của phương tiện và tính toàn vẹn của sản phẩm trong quá trình vận chuyển từ cơ sở chế biến, bảo quản xuất khẩu theo các quy định tại Điều 54, Điều 55 Luật An toàn thực phẩm và Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT

## 2. Quyền hạn:

---

<sup>97</sup> Cụm từ “Cơ quan kiểm tra, chứng nhận” được thay thế bằng cụm từ “Cơ quan cấp chứng thư” theo quy định tại Điểm đ khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>98</sup> Cụm từ “Cơ quan kiểm tra, chứng nhận” được thay thế bằng cụm từ “Cơ quan cấp chứng thư” theo quy định tại Điểm đ khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>99</sup> Cụm từ “kiểm tra” được thay thế bằng cụm từ “thẩm định” theo quy định tại điểm d, khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>100</sup> Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 38 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

- a) Yêu cầu Cơ quan cấp chứng thư<sup>101</sup> cung cấp các quy định liên quan đến việc thẩm định<sup>102</sup>, cấp Chứng thư cho lô hàng xuất khẩu theo quy định của Thông tư này;
- b) Trường hợp cơ sở sản xuất lô hàng trong danh sách ưu tiên: Chủ hàng có quyền yêu cầu Cơ quan cấp chứng thư<sup>103</sup> thực hiện thẩm định<sup>104</sup>, lấy mẫu kiểm nghiệm lô hàng xuất khẩu để làm căn cứ cấp Chứng thư;
- c) Bảo lưu ý kiến khác với kết quả thẩm định<sup>105</sup>;
- d) Khiếu nại, tố cáo về mọi hành vi vi phạm pháp luật của các kiểm tra viên,

---

<sup>101</sup> Cụm từ “Cơ quan kiểm tra, chứng nhận” được thay thế bằng cụm từ “Cơ quan cấp chứng thư” theo quy định tại Điểm đ khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>102</sup> Cụm từ “kiểm tra” được thay thế bằng cụm từ “thẩm định” theo quy định tại điểm d, khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>103</sup> Cụm từ “Cơ quan kiểm tra, chứng nhận” được thay thế bằng cụm từ “Cơ quan cấp chứng thư” theo quy định tại Điểm đ khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>104</sup> Cụm từ “kiểm tra” được thay thế bằng cụm từ “thẩm định” theo quy định tại điểm d, khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>105</sup> Cụm từ “kiểm tra” được thay thế bằng cụm từ “thẩm định” theo quy định tại điểm d, khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.



Cơ quan cấp chứng thư<sup>106</sup>, phòng kiểm nghiệm và các cá nhân, tổ chức có liên quan theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

**Điều 39. Kiểm tra viên thẩm định điều kiện đảm bảo ATTP<sup>107</sup>**

1. Trách nhiệm:

a) Tuân thủ đúng trình tự, thủ tục, nội dung, phương pháp, căn cứ thẩm định điều kiện bảo đảm ATTP đối với Cơ sở theo quy định tại Thông tư này;

b) Bảo mật các thông tin liên quan đến sản xuất, kinh doanh của Cơ sở đảm bảo tính chính xác, công khai, minh bạch, trung thực, khách quan và không phân biệt đối xử khi thực hiện nhiệm vụ;

c) Không yêu cầu các nội dung ngoài quy định, gây sách nhiễu, phiền hà cho Cơ sở;

d) Chấp hành sự phân công của trưởng đoàn thẩm định và thủ trưởng Cơ quan thẩm định; chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định trước thủ trưởng Cơ quan thẩm định và trước pháp luật.

2. Quyền hạn:

a) Yêu cầu Cơ sở cung cấp hồ sơ, tài liệu, mẫu vật (nếu có) phục vụ cho công tác thẩm định;

b) Ra vào nơi sản xuất, bảo quản, kho hàng; xem xét hồ sơ, lấy mẫu, chụp ảnh, sao chép, ghi chép các thông tin cần thiết để phục vụ cho nhiệm vụ thẩm định;

c) Lập biên bản, đề xuất, kiến nghị biện pháp xử lý trong trường hợp Cơ sở, vi phạm các quy định có liên quan đến bảo đảm ATTP;

d) Bảo lưu ý kiến cá nhân và báo cáo với thủ trưởng Cơ quan thẩm quyền trong trường hợp chưa nhất trí với ý kiến kết luận của trưởng đoàn thẩm định nêu tại điểm b khoản 2 Điều 40 Thông tư này

---

<sup>106</sup> Cụm từ “Cơ quan kiểm tra, chứng nhận” được thay thế bằng cụm từ “Cơ quan cấp chứng thư” theo quy định tại Điểm đ khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025..

<sup>107</sup> Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 39 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

**Điều 39a. Kiểm tra viên thẩm định, chứng nhận chất lượng, ATTP<sup>108</sup>****1. Trách nhiệm:**

a) Tuân thủ đúng trình tự, thủ tục, nội dung, phương pháp thẩm định, lấy mẫu thẩm tra hiệu quả kiểm soát mối nguy ATTP, lấy mẫu kiểm nghiệm lô hàng đăng ký xuất khẩu theo quy định tại Thông tư này;

b) Bảo mật các thông tin liên quan đến sản xuất, kinh doanh của Cơ sở đảm bảo tính chính xác, công khai, minh bạch, trung thực, khách quan và không phân biệt đối xử khi thực hiện nhiệm vụ;

c) Không yêu cầu các nội dung ngoài quy định, gây sách nhiễu, phiền hà cho Cơ sở;

d) Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định trước thủ trưởng Cơ quan cấp chứng thư và trước pháp luật.

**2. Quyền hạn:**

a) Yêu cầu Chủ hàng cung cấp hồ sơ, tài liệu, mẫu vật (nếu có) phục vụ cho công tác thẩm định, lấy mẫu phục vụ cho hoạt động chứng nhận;

b) Ra vào nơi sản xuất, bảo quản, kho hàng; xem xét hồ sơ, lấy mẫu, chụp ảnh, sao chép, ghi chép các thông tin cần thiết để phục vụ cho nhiệm vụ thẩm định;

c) Lập biên bản, đề xuất, kiến nghị biện pháp xử lý trong trường hợp chủ hàng, cơ sở sản xuất có vi phạm các quy định có liên quan đến chất lượng, ATTP;

d) Từ chối thực hiện thẩm định trong trường hợp chủ hàng, cơ sở sản xuất không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại điểm b, c, khoản 1 Điều 38 Thông tư này.

**Điều 40. Trưởng đoàn thẩm định<sup>109</sup>**

---

<sup>108</sup> Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 40 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025..

<sup>109</sup> Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 41 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

1. Khi thực hiện nhiệm vụ được giao, trưởng đoàn thẩm định có các trách nhiệm như một kiểm tra viên nêu tại khoản 1 Điều 39 Thông tư này và các trách nhiệm khác như sau:

a) Điều hành, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong đoàn thẩm định để thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định thành lập đoàn thẩm định;

b) Xử lý các ý kiến, kết quả thẩm định của các thành viên trong đoàn thẩm định và đưa ra kết luận cuối cùng tại biên bản thẩm định;

c) Rà soát, ký biên bản thẩm định, báo cáo kết quả thẩm định, chịu trách nhiệm trước thủ trưởng Cơ quan thẩm quyền và trước pháp luật về kết quả đã được đoàn thẩm định thực hiện.

2. Trong phạm vi nhiệm vụ được giao, trưởng đoàn thẩm định có các quyền hạn như một kiểm tra viên nêu tại khoản 2 Điều 39 Thông tư này và các quyền hạn khác như sau:

a) Đề xuất với thủ trưởng Cơ quan thẩm quyền ban hành quyết định điều chỉnh thành viên đoàn thẩm định để thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định thành lập đoàn thẩm định;

b) Đưa ra kết luận cuối cùng của đoàn thẩm định về kết quả thẩm định.

**Điều 41. Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường và các Chi cục trực thuộc<sup>110</sup>**

1. Trách nhiệm:

a) Tổ chức thẩm tra hồ sơ, kiểm tra ATTP, cấp, thu hồi Giấy chứng nhận ATTP; thẩm định, bổ sung Danh sách xuất khẩu theo khu vực phân công quản lý;

b) Tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho lực lượng kiểm tra viên về thẩm tra hồ sơ, kiểm tra ATTP, thẩm định, cấp Chứng thư cho lô hàng thủy sản xuất khẩu;

c) Lưu trữ đầy đủ hồ sơ có liên quan đến kết quả thẩm tra hồ sơ, thẩm định Cơ sở, cấp, thu hồi Giấy chứng nhận ATTP, bổ sung Danh sách xuất khẩu; kiểm tra, hậu kiểm của các Cơ sở đúng quy định; cung cấp hồ sơ, báo cáo đầy đủ và chính xác về các vấn đề liên quan đến hoạt động thẩm định, chứng nhận ATTP thủy sản xuất khẩu khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn yêu cầu;

---

<sup>110</sup> Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 42 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

- d) Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, chứng nhận ATTP thủy sản xuất khẩu;
- đ) Bảo mật thông tin liên quan đến bí mật sản xuất, kinh doanh của các Cơ sở được thẩm định, cấp Giấy ATTP;
- e) Công bố, đăng ký, giới thiệu và cập nhật Danh sách các Cơ sở tham gia Chương trình chứng nhận thủy sản xuất khẩu theo từng thị trường theo quy định tại Thông tư này;
- g) Báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cập nhật Danh mục các thị trường mà Cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu có yêu cầu Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường thẩm định, cấp Chứng thư cho lô hàng xuất khẩu theo quy định tại Thông tư này;
- h) Cập nhật các quy định, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam và nước nhập khẩu về điều kiện bảo đảm ATTP thủy sản thông báo đến các Cơ sở, Chủ hàng, các cơ quan, tổ chức có liên quan để thống nhất áp dụng.

## 2. Quyền hạn:

- a) Thẩm định, cấp và thu hồi Giấy chứng nhận ATTP; thẩm định, bổ sung cơ sở vào Danh sách xuất khẩu; xử lý đối với các trường hợp Cơ sở vi phạm quy định tại Thông tư này theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật;
- b) Yêu cầu Cơ sở được thẩm định bố trí sản xuất thực tế đối với ít nhất một trong các sản phẩm đăng ký thẩm định với quy trình đầy đủ hoặc sản phẩm rủi ro cao phục vụ hoạt động thẩm định; yêu cầu Cơ sở thực hiện khắc phục các điểm chưa phù hợp về điều kiện bảo đảm ATTP đã nêu trong biên bản thẩm định, kiểm tra ATTP; yêu cầu Cơ sở thực hiện khắc phục đối với kết quả kiểm nghiệm chỉ tiêu vi phạm về ATTP theo quy định tại Thông tư này;
- c) Thông báo đưa ra khỏi Danh sách xuất khẩu theo từng thị trường, danh sách cơ sở tham gia Chương trình chứng nhận thủy sản xuất khẩu, áp dụng biện pháp tạm dừng cấp Chứng thư đối với Cơ sở không đủ điều kiện bảo đảm ATTP quy định tại Thông tư này;
- d) Đề nghị Cơ quan có thẩm quyền liên quan để xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của Thông tư này theo quy định của pháp luật.

## **Điều 41a. Các Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng<sup>111</sup>**

---

<sup>111</sup> Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 43 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

### 1. Trách nhiệm:

a) Tổ chức thẩm xét hồ sơ, thẩm định, cấp, thu hồi, cấp lại Chứng thư cho lô hàng thủy sản xuất khẩu theo địa bàn được phân công;

b) Tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho lực lượng kiểm tra viên về thẩm xét hồ sơ, thẩm định, cấp Chứng thư cho lô hàng thủy sản xuất khẩu;

c) Thực hiện giám sát việc duy trì điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm của cơ sở trong Danh sách xuất khẩu vào các thị trường;

d) Lưu trữ đầy đủ hồ sơ có liên quan đến hoạt động giám sát duy trì điều kiện đảm bảo ATTP, kết quả thẩm xét hồ sơ, thẩm định, cấp, thu hồi, cấp lại Chứng thư cho lô hàng thủy sản xuất khẩu của các Cơ sở đúng quy định; cung cấp hồ sơ, báo cáo đầy đủ và chính xác về các vấn đề liên quan đến hoạt động thẩm định, cấp chứng thư xuất khẩu cho lô hàng thủy sản xuất khẩu khi Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường và các Chi cục trực thuộc Cục yêu cầu;

đ) Chịu trách nhiệm về kết quả giám sát việc duy trì điều kiện đảm bảo ATTP và thẩm định, cấp chứng thư cho lô hàng thủy sản xuất khẩu;

e) Tiếp nhận, giải quyết các khiếu nại của Chủ hàng đối với việc thẩm định, cấp, thu hồi, cấp lại chứng thư cho lô hàng thủy sản xuất khẩu theo quy định;

g) Bảo mật thông tin liên quan đến bí mật sản xuất, kinh doanh của các Cơ sở được thẩm định, chứng nhận ATTP thủy sản xuất khẩu;

h) Quản lý, lập, cập nhật Danh sách ưu tiên theo quy định tại Thông tư này;

i) Báo cáo Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao quy định tại Thông tư này;

### 2. Quyền hạn:

a) Thẩm định, cấp, thu hồi, cấp lại Chứng thư cho lô hàng xuất khẩu theo quy định tại Thông tư này; từ chối việc thẩm định, cấp Chứng thư trong trường hợp Chủ hàng không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định nêu tại khoản 1 Điều 38 Thông tư này;

b) Yêu cầu Cơ sở được thẩm định thực hiện khắc phục các điểm không phù hợp, sai lỗi về điều kiện bảo đảm ATTP đã nêu trong biên bản thẩm định, biên bản giám sát; thực hiện điều tra nguyên nhân, thiết lập biện pháp khắc phục và báo cáo kết quả thực hiện các biện pháp khắc phục khi Cơ quan cấp chứng thư và Cơ quan thẩm quyền của nước nhập khẩu cảnh báo vi phạm về ATTP theo quy định tại Thông tư này;

c) Đề nghị Cơ quan có thẩm quyền liên quan xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của Thông tư này theo quy định của pháp luật.

**Điều 42. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở An toàn thực phẩm, Ban Quản lý An toàn thực phẩm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương<sup>112</sup>**

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc có liên quan phối hợp với Cơ quan cấp chứng thư trong hoạt động truy xuất nguồn gốc, điều tra nguyên nhân, thu hồi và xử lý đối với thực phẩm thủy sản không bảo đảm an toàn đối với các cơ sở thuộc địa phương quản lý đã cung cấp nguyên liệu cho cơ sở chế biến xuất khẩu có sản phẩm vi phạm về ATTP.

**Điều 43. Phòng kiểm nghiệm**

1. Trách nhiệm:

a) Tuân thủ đúng quy trình kiểm nghiệm, đảm bảo năng lực thiết bị kiểm nghiệm, bảo mật thông tin của Chủ hàng và kết quả kiểm nghiệm theo quy định của pháp luật;

b) Đảm bảo kết quả kiểm nghiệm chính xác, khách quan, trung thực;

c) Chỉ thông báo kết quả kiểm nghiệm cho Cơ quan cấp chứng thư<sup>113</sup> và phải đáp ứng thời gian quy định;

d) Chịu trách nhiệm về kết quả kiểm nghiệm;

đ) Tham gia vào các chương trình thử nghiệm thành thạo theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

e) Lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kiểm nghiệm đúng quy định và xuất trình khi Cơ quan thẩm quyền yêu cầu.

---

<sup>112</sup> Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 44 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

<sup>113</sup> Cụm từ “Cơ quan kiểm tra, chứng nhận” được thay thế bằng cụm từ “Cơ quan chứng thư” theo quy định tại điểm đ, khoản 45 Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.

## 2. Quyền hạn:

- a) Từ chối các mẫu không đạt yêu cầu kỹ thuật theo quy định. Từ chối kiểm nghiệm đối với các mẫu, chỉ tiêu ngoài phạm vi được chứng nhận;
- b) Được cung cấp các thông tin và tạo điều kiện về đào tạo nhằm nâng cao năng lực kiểm nghiệm;
- c) Thu phí, lệ phí kiểm nghiệm theo quy định hiện hành.

## Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH<sup>114</sup>

### Điều 44. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 26/12/2013.
2. Thông tư này thay thế Thông tư số 55/2011/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thẩm định, chứng nhận chất lượng, ATTP thủy sản.

---

<sup>114</sup> Điều 3 của Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025 quy định như sau:

#### **“Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2024.
2. Thông tư này thay thế Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.
3. Điều khoản chuyển tiếp:
  - a) Cơ sở xếp hạng 1, 2 và trong danh sách ưu tiên trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực được tiếp tục duy trì chế độ lấy mẫu thẩm tra mỗi ngày về ATTP cho đến khi có thay đổi xếp hạng ưu tiên;
  - b) Hồ sơ đăng ký thẩm định, chứng nhận ATTP; thẩm định, chứng nhận lô hàng thủy sản gửi trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì thực hiện theo quy định của pháp luật có hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ.
4. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu, áp dụng trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới tương ứng thì áp dụng theo các văn bản mới đó.
5. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xem xét, sửa đổi, bổ sung./.

3. Bãi bỏ khoản 3 Điều 3 Thông tư số 01/2013/TT-BNNPTNT ngày 04/01/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29/3/2011 quy định việc kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản và thay thế một số biểu mẫu được ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BNNPTNT ngày 02/8/2011 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29/3/2011.

4. Cơ sở đáp ứng các quy định nêu tại điểm a, c khoản 2 Điều 22 Thông tư này và duy trì điều kiện bảo đảm ATTP xếp loại A, B liên tục trong thời hạn 12 tháng trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực sẽ được xem xét đưa vào Danh sách ưu tiên.

#### **Điều 45. Sửa đổi, bổ sung Thông tư**

Các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Thông tư này báo cáo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT**

Số: 32/VBHN-BNNPTNT

*Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2024*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Trần Thanh Nam**

(Xem tiếp Công báo số 39 + 40)



---

---

**VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN**

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại liên hệ:  
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517  
- Phát hành: 080.48543  
Email: [congbao@chinhphu.vn](mailto:congbao@chinhphu.vn)  
Website: <http://congbao.chinhphu.vn>  
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng